TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2019/QĐDS-ST
Ngày: 01-7-2019.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lương Việt Bằng.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 01-7-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định mở phiên họp công khai theo trình tự sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 về "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số 12/2019/QĐST-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1970; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 5 thôn P, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1963; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 2 thôn P, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Anh Trần Đình V, sinh năm 1961; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 2 thôn P, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Chị Trần Thị Ng; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Chị Th, chị T, chị Ng có mặt. Anh V có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đề ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại bản tự khai và tại phiên họp người yêu cầu là chị Trần Thị Th trình bày: Bố mẹ chị là ông Trần Đình M (chết năm 2003) và bà Trần Thị T (chết năm 2012) sinh được năm người con là Trần Đình V, Trần Thị T, Trần Thị Ng, Trần Thị Th, Trần Đình Tr (đã chết năm 2005). Anh V, chị Th, chị Ng, anh Tr khi sinh ra đều khỏe mạnh bình thường riêng chị Trần Thị T từ khi sinh ra đến nay không có khả năng nhận thức, không thể tự sinh hoạt, học tập, lao động phải sống dựa hoàn toàn vào bố mẹ chị. Do chị T không tự lao động, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào người thân nên Ủy ban nhân dân xã L, thành phố N đã thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, dạng tật đối với chị T, Hội đồng đã kết luận chị Trần Thị T bị thần kinh tâm thần mức độ nặng và cấp giấy xác nhận khuyết tật, sau đó chị T được nhận trợ cấp xã hội. Vì chị T không có chồng con, không thể tự sinh hoạt, học tập, lao động nên từ khi bố mẹ chị chết thì chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng chị T. Chị với anh V, chị Ng đã họp gia đình nhưng không thống nhất thỏa thuận được việc cử người giám hộ cho chị T. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự đồng thời chỉ định chị là người giám hộ của chị T và chị Trần Thị Ng là người giám sát người giám hộ. Chị tự nguyện chịu mọi chi phí liên quan đến việc giám định pháp y tâm thần đối với chị Trần Thị T.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Ng trình bầy: Chị xác nhận những lời khai trên của chị Th về lý lịch gia đình, nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh và bệnh tật của chị T là đúng sự thật. Chị xác nhận anh chị em trong gia đình không thỏa thuận được việc cử người giám hộ cho chị T. Chị cũng nhất trí đề nghị của chị Th yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự. Chị xác nhận chị Th là người khỏe mạnh, có đạo đức tốt và chưa vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án chỉ định chị Trần Thị Th là người giám hộ cho chị T và chị là người giám sát người giám hộ.

3. Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, anh Trần Đình V xác nhận: Lời khai của chị Trần Thị Th về lý lịch gia đình là đúng. Chị Trần Thị T từ khi sinh ra đến nay không có khả năng nhận thức, không thể tự sinh hoạt, học tập, lao động cũng không có chồng con nên phải sống dựa hoàn toàn vào bố mẹ anh. Từ khi bố mẹ anh chết thì em gái anh là Trần Thị Th là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng chị T. Anh đề nghị Tòa án không chỉ định anh là người giám hộ cho chị T. Anh cũng nhất trí đề nghị của chị Th về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự. Anh xác nhận chị Th, chị Ng là người khỏe mạnh, có đạo đức tốt và chưa vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án chỉ định chị Trần Thị Th là người giám hộ của chị T và chị Trần Thị Ng là người giám sát người giám hộ.

4. Tại bản xác nhận của chị Trần Thị Y, chị Trần Thị Ng là những người hàng xóm của chị Trần Thị T cũng như tại biên bản xác minh của Tòa án đối với ông Trần Đình M – Xóm trưởng nơi chị T cư trú đều thể hiện: Chị Trần Thị T từ khi sinh ra đến nay không có khả năng nhận thức, không có chồng con, không tự lao động được, phải sống dựa hoàn toàn vào bố mẹ. Từ khi bố mẹ chị T chết thì chị Trần Thị Th (em gái của chị T) là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng chị T. Chị Th là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có phẩm chất đạo đức tốt, chưa từng vi phạm pháp luật và bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nay chị Trần Thị Th yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị Th là người giám hộ cho chị T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị Trần Thị T. Theo kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 54/2019/GĐSKTT ngày 24-5-2019 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương kết luận: Tại thời điểm giám định chị Trần Thị T bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp có quan điểm: Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán và Thư ký đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, Điều 46, Điều 49; Điều 51, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Th: Tuyên bố chị Trần Thị T mất năng lực hành vi dân sự; chỉ định chị Trần Thị Th là người giám hộ cho chị Trần Thị T và chị Trần Thị Ng là người giám sát người giám hộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ sơ yếu lý lịch và giấy chứng tử của ông Trần Đình M, bà Trần Thị T, anh Trần Đình Tr do đương sự cung cấp thì chị Trần Thị Th là em gái ruột của chị Trần Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị T mất năng lực hành vi dân sự nên chị Th được xác định là người yêu cầu giải quyết việc dân sự; chị Trần Thị T, anh Trần Đình V, chị Trần Thị Ng được xác định là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Anh Trần Đình V có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt anh Trần Đình V.

[2] Về nội dung:

2.1 Lời trình bầy của đương sự phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện: Chị Trần Thị T từ khi sinh ra đến nay không có khả năng nhận thức, không thể tự sinh hoạt, học tập, lao động phải sống dựa hoàn toàn vào bố mẹ. Từ khi bố mẹ chị T chết (ông M chết năm 2003, bà T chết năm 2012) do chị T không có chồng con nên không có người giám hộ đương nhiên. Vì vậy chị Th (em gái ruột chị T) là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng chị T. Chị Trần Thị Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đình V, chị Trần Thị Ng không thỏa thuận được với nhau về việc cử người giám hộ cho chị T và đề nghị Tòa án chỉ định chị Trần Thị Th là người giám hộ của chị T và chị Trần Thị Ng là người giám sát người giám hộ. Tòa án đã xác minh, thu thập chứng cứ nơi chị Th và chị T cư trú, đại diện chính quyền địa phương đã xác nhận: Chị Th là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có phẩm chất đạo đức tốt, chưa từng vi phạm pháp luật. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị Trần Thị Tuyết. Theo kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 54/2019/GĐSKTT ngày 24-5-2019 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương cho thấy chị Trần Thị T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2.2 Từ những nhận định trên có thể thấy, việc chị Trần Thị Th yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị là người giám hộ cho chị T, chị Trần Thị Ng là người giám sát người giám hộ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 49, Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Trần Thị Th phải nộp lệ phí sơ thẩm 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 49, Điều 51, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59 và Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố chị Trần Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định chị Trần Thị Th, sinh năm 1970 (em gái chị Trần Thị T) là người giám hộ của chị Trần Thị T và chị Trần Thị Ng (em gái chị Trần Thị T) là người giám sát người giám hộ.

2.1 Chị Trần Thị Th có nghĩa vụ: Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ; đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định của Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ. Chị Trần Thị Th có quyền: Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ; được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ; đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

2.2 Chị Trần Thị Ng có quyền, nghĩa vụ: Theo dõi, kiểm tra người giám hộ trong việc thực hiện giám hộ; xem xét, có ý kiến kịp thời bằng văn bản về việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự quy định tại Điều 59 của Bộ luật dân sự năm 2015; yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giám hộ xem xét thay đổi hoặc chấm dứt việc giám hộ, giám sát việc giám hộ.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Th phải nộp 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0002145 ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Th, chị Trần Thị Ng có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Trần Đình V có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND xã L, thành phố N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Việt Bằng